TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2025/HS-ST
Ngày: 25/6/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Phan Thị Mỹ Trang
Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Văn
Bà Lê Thị Thuý Mai

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Hoà - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2025/TLST-HS ngày 30/5/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2025, đối với bị cáo:

Phạm Tuấn A; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 14/01/1995, tại Quảng Bình. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Không tôn giáo. Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Không. Con ông: Phạm Văn T và con bà: Nguyễn Thị N; Vợ: Nguyễn Thị Minh Â; Có 02 người con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2021.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 20/6/2024 bị Công an thành phố Đ xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ 06/5/2025 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Chị Đặng Thị Hải H, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Tổ dân phố F, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Tổ dân phố G, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 20 ngày 10/3/2025, Phạm Tuấn A là đối tượng có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, đi bộ một mình đến dãy nhà trọ số B đường H thuộc

tổ dân phố F, phường B, thành phố Đ, phát hiện trong sân có trộm 01 xe máy điện nhãn hiệu DIBAO XMEN màu đen, biển kiểm soát 73MĐ1 - 059.96 của chị Đặng Thị Hải H, không ai trông giữ nên nảy sinh ý định lấy trộm. Anh đi vào lấy xe rồi dắt đến điểm thu mua phế liệu ở số B đường P, thuộc tổ dân phố G, phường B, gặp chị Nguyễn Thị B, nói dối là xe của mình cần tiền bán, chị B đồng ý mua với giá 800.000 đồng, số tiền bán xe Anh tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá số 16 ngày 22/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ kết luận: 01 xe máy điện nhãn hiệu DIBAO XMEN màu đen, biển kiểm soát 73MĐ1 - 05996, số khung: EK21KAF00087; số máy: 190925354034, đã qua sử dụng, mua năm 2020, bị chiếm đoạt ngày 10/3/2025 trị giá: 1.900.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Quảng Bình đã thu giữ từ chị Nguyễn Thị B và trả lại cho chị Đặng Thị Hải H 01 xe máy điện nhãn hiệu DIBAO XMEN màu đen, biển kiểm soát 73MĐ1 - 05996.

Chị Đặng Thị Hải H và chị Nguyễn Thị B không yêu cầu Phạm Tuấn A bồi thường dân sự.

Bản cáo trạng số 35/CT-VKSĐH-KT ngày 28/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Phạm Tuấn A về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Tuấn A phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt Phạm Tuấn A từ 03 - 05 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản; bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường nên miễn xét.

Về xử lý vật chứng: Đã xử lý trong giai đoạn điều tra nên miễn xét.

Về án phí bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tranh tụng tại phiên toà, bị cáo Phạm Tuấn A thừa nhận hành vi phạm tội của mình, nhất trí với tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Bị cáo không có ý kiến tranh luận chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục mà pháp luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

Về sự vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa: Xét thấy bị hại chị Đặng Thị Hải H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu dân sự đối với bị cáo, chị Nguyễn Thị B có đơn xin xét xử vắng mặt và cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường. Quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ, việc vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không gây trở ngại cho việc xét xử. Bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Tòa án tiếp tục xét xử vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt những người trên theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về tội danh, khung hình phạt áp dụng: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận định giá và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu tài sản, vào ngày 10/3/2025, Phạm Tuấn A đã có hành vi trộm cắp tài sản là 01 xe máy điện của chị Nguyễn Thị Hải H1 dựng tại sân dãy nhà trọ số B đường H. Phạm Tuấn A đã bị Công an thành phố Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản ngày 20/6/2024. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở để truy tố bị cáo Phạm Tuấn A về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự theo Cáo trạng số 35/CT-VKSĐH-KT ngày 28/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án: Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ sức khỏe, có đủ trình độ nhận thức, nhưng do thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện về đạo đức lối sống, chây lười trong lao động, muốn lấy tài sản của người khác để bán có tiền tiêu xài, mặc dù biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bất chấp hậu quả. Trong quá trình điều tra, bị cáo được xét nghiệm dương tính với Heroin theo kết quả của Trung tâm y tế phường B. Bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này, không lấy đó làm bài học mà tiếp tục vi phạm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở khoản 1 Điều 51 nên xét thấy có thể áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi này của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần có mức án tương xứng đối với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm tạo điều kiện cho bị cáo học tập, cải tạo phấn đấu trở thành người tốt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới tại phiên toà.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Phạm Tuấn A không có việc làm và thu nhập ổn định, bị cáo phạm tội với mục đích bán tài sản để tiêu xài cá nhân nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường dân sự đối với bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 800.000 đồng nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Q đã thu giữ từ chị Nguyễn Thị B và trả lại cho chị Đặng Thị Hải H 01 xe máy điện nhãn hiệu DIBAO XMEN màu đen, biển kiểm soát 73MĐ1 - 05996 nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[8]. Các nhận định khác: Sau khi trộm cắp được 01 xe máy nhãn hiệu DIBAO XMEN màu sơn đen, biển kiểm soát 73MĐ1-059.96, bị cáo đã bán cho chị Nguyễn Thị B - chủ cơ sở thu mua phế liệu ở số B đường P thuộc tổ dân phố G, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Khi mua xe vào ngày 10/3/2025, chị Nguyễn Thị B không biết rõ xe máy điện mà bị cáo Phạm Tuấn A mang đến bán là tài sản có được từ việc phạm tội, không hứa hẹn về việc chứa chấp hay tiêu thụ tài sản nên không phạm tội. Sau khi làm việc với cơ quan Công an, chị Nguyễn Thị B đã tự nguyện giao nộp lại xe máy điện nêu trên.

[9]. Về án phí: Bị cáo Phạm Tuấn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Tuấn A phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Tuấn A 04 (Bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

3. Về án phí: Căn cứ 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án buộc bị cáo Phạm Tuấn A phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/6/2025). Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Công an tỉnh Q;
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Chi Cục THADS thành phố Đ;
- Bị cáo; bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu: HS vụ án, án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phan Thị Mỹ Trang